

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Minh Hằng
2. Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 7 phường Đ, quận Hải An, Hải Phòng. Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; hiện trú tại tổ 7+28, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Hữu P lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 06/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, sau một thời gian,

anh P không chí thú làm ăn để xây dựng gia đình, chơi bời vương vào tệ nạn xã hội. Tôi nhiều lần khuyên nhủ anh Phúc, nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, cãi vã anh P đánh tôi và con nhỏ gây mất trật tự an ninh xóm phố tôi đều nhẫn nhịn bỏ qua vì con nhỏ. Đến năm 2022, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, anh Phúc cầm dao nhọn đe dọa giết tôi và con, tôi sợ hãi lo lắng cho tính mạng của mình và con nên phải bế con nhỏ bỏ đi nơi khác sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, tuy nhiên anh P liên tục nhắn tin đe dọa tôi. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P để sớm được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/4/2020. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh P không có tài sản chung, nên không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tv nhận chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu P trình bày trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ gửi tới Tòa án như sau:

Anh Nguyễn Hữu P xác nhận thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như Chị Tv trình bày là đúng.

Quá trình chung sống, giữa anh chị có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như làm kinh tế, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng anh có lời to tiếng, đe dọa với Chị Tv, sau anh đã xin lỗi mẹ con Chị Tv. Đến giữa năm 2022, xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh có chửi và cầm dao dọa giết Chị Tv, Chị Tv bế con bỏ đi nơi khác sinh sống từ đó đến nay, không cho anh gặp con, anh rất muốn gặp Chị Tv xin lỗi hai mẹ con để vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng Chị Tv kiên quyết ly hôn. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có một con chung, là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/4/2020. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Chị Tv cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản gì chung không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, Chị Tv vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Phúc vắng mặt không tham gia hòa giải tại Tòa án không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ của đại diện cơ quan, gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Tuyên và anh Trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian, thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do anh Trình bị mắc vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến gia đình vợ con, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế gia đình. Mặc dù mâu thuẫn anh chị đã được cơ quan, gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2022 mâu thuẫn anh chị trầm trọng, anh cầm dao đe dọa giết mẹ con Chị Tr , Chị Tr bế con bỏ đi nơi khác sinh sống. Nay Chị Tr xin ly hôn, chúng tôi tôn trọng ý kiến của Chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu P .

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương A , sinh ngày 20/4/2020 cho Chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Chị Tr không yêu cầu, nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hữu P , trong quá trình giải quyết vụ án, anh Pchuyển nơi cư trú, tuy nhiên, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải An giải quyết vụ án và thực hiện quyền và nghĩa vụ theo triệu tập của Tòa án. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hữu P vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt Chị Tv .

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu P và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 06/9/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, các chứng cứ Tòa án xác minh thu thập cho thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị do những khác biệt trong sinh hoạt, quan điểm sống và xây dựng kinh tế gia đình khiến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và kéo dài trong quá trình chung sống. Đến giữa năm 2022, mâu thuẫn trầm trọng, giữa vợ chồng xảy ra cãi vã xô xát dẫn đến việc Chị Tv và con phải chuyển đi nơi khác sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn của cả hai đã được Tòa án hòa giải nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh P không tham dự hòa giải theo triệu tập của Tòa án và đây là lần thứ hai anh P vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, là anh P tự từ bỏ quyền lợi của mình trước tòa, đồng thời thể hiện anh P không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân của cả hai đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy, việc Chị Tv đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh P là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương A , sinh ngày 20/4/2020. Trường hợp ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu An hiện dưới 36 tháng tuổi và vẫn được Chị Tv chăm sóc chu đáo cũng như Chị Tv có công việc và thu nhập ổn định để chăm sóc con nhỏ, nên xét thấy cần giao con chung cho Chị Tv tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu P .

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương A , sinh ngày 20/4/2020 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét giải quyết. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004779 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Thường